TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** ---------- **Số:315/2025/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------&--------- *Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1983**

Nơi thường trú và trú tại: PX - CTY - Khu nhà ở và dịch vụ thương mại N, phường T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987**

Nơi thường trú và trú tại: PX - CTY - Khu nhà ở và dịch vụ thương mại N, phường T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 21 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Công T và chị Vũ Thị N

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có có 02 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 20/02/2011 và Nguyễn Châu A, sinh ngày 29/12/2015

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, để chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, thời gian kể từ tháng 10/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2.3. Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Công T chịu cả **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả anh T **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011241 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên) số 14, quyển số 04 ngày 19/02/2010.*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

Trần Tự Hiếu